BẢN ĐỒ CHẤT LƯỢNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

TẦNG CHỨA NƯỚC PLEISTOCEN GIỮA-TRÊN

DỰ ÁN: LẬP PHƯƠNG ÁN HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH TRÀ VINH

CHỈ DẪN

I - CHẤT LƯỢNG NƯỚC CHO CÁC MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

I.1 - Độ tổng khoáng hóa và mục đích sử dụng

Tầng chứa nước	Ký hiệu phân lớp	Độ sâu trung bình, m	Độ tổng khoáng hóa, g/l					
			<1,0	0,1 - 1,0	1,0 - 1,5	1,5 - 3,0	3,0 - 10,0	>10,0
Tầng chứa nước lỗ hổng trầm Pleistocen giữa-trên	qp_{2-3}	1,345	49,5					
Mục tiêu sử dụng			Thích hợp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp	Thích hợp nước sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp	Thích hợp công nghiệp, nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp	Thích hợp nước sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp	Thích hợp công nghiệp, nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp	Thích hợp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp

I.2 - Đặc hiệu và nhiễm nước dưới đất

Các nguyên tố vi lượng, hợp chất có hoạt tính cơ mạt

Các nguyên tố vi lượng (mg/l): Fe(II), Mn, Cu, Zn, Pb, Cd, Ni, Co, Cr(VI), Hg, As, ... Kí hiệu các nguyên tố hoạt hoá tính.

a, - Kí hiệu tổng hợp chỉ tiêu nhiễm (chỉ thị)

Hiện tượng nhiễm: Tổng số nhiễm

- Nhiễm các hợp chất Nitơ (Nitrat, Nitrit, và amoni)
- Nhiễm các nguyên tố vi lượng (arsenic, phenol, asen, cadmi, chì, crom VI, đồng, kẽm, mangan, thủy ngân, sắt và nickel)
- Nhiễm các hợp chất hữu cơ (HHTC và Lindane)
- Nhiễm Vi sinh (E. Coli và Coliform)

II - THÀNH PHẦN HÓA HỌC TẠI ĐIỂM KHẢO SÁT

Các anion

- Cl^-
- HCO_3^-
- SO_4^{2-}
- NO_3^-
- Hỗn hợp

Các cation

- Na^+
- Ca^{2+}
- Mg^{2+}
- Hỗn hợp

III - CÁC KÝ HIỆU VÀ BANH GIỚI

III.1 - Các ký hiệu

- Q: Độ hạ
- Q: Tổng khoáng
- Q: Lỗ khoan
- TDS: Tổng khoáng hóa (g/l)

III.2 - Các đường ranh giới

Ranh giới nước mặn M-1,5g/l của các tầng

(đường nét gạch đỏ: tầng có giá trị M-1,5g/l)

- Ranh giới nước mặn tầng chứa nước Pleistocen giữa-trên
- Ranh giới tầng chứa nước với nước ngọt
- Ranh giới vùng có tầng chứa khác nhau
- Ranh giới địa chất với mặt đất

V - CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- Tuyến sông và vị trí hợp
- Ranh giới tỉnh
- Địa giới huyện
- Địa giới xã
- Ranh giới
- Đường sông
- Đường giới hạn
- Đường bờ biển
- Vùng, suối và rạch
- Điểm đo cao và giá trị độ cao (m)

Cơ quan thẩm định: Thủ tục trình	Cơ quan chủ trì: Sở TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Chức vụ, họ tên	Đơn vị tư vấn: TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA	
		Đơn vị tư vấn:	Tỷ lệ 1: 25.000
		Tên bản vẽ:	Bản đồ chất lượng nước dưới đất Tầng chứa nước Pleistocen giữa-trên
		Người thành lập:	Chủ Thị Ngọc Anh Đào
		Người kiểm tra:	Trần Ngọc Bảo Ngọc
		Lãnh đạo trường:	

TỈ LỆ 1:25.000

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105° 30', múi 3°